TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2025.
V/v: *"Xin ly hôn và tranh chấp Nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà **Vũ Thị Phương Thanh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Quốc Tiến.**

Bà **Chung Kim Sang.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Viết Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 231/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, về việc "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Thị N,** sinh ngày: 18/7/1987 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 61, tổ 8, ấp Tà Tây, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 61, tổ 8, ấp Tà Tây, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang).

* Bị đơn: Ông **Danh L**, sinh ngày: 11/02/1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 184, tổ 10, ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 184, tổ 10, ấp Tà Keo Vàm, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/2/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thị N thống nhất trình bày:* Bà N và ông Danh L tự quen nhau, chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang) ngày 28/12/2016.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, do ông L muốn bà N về chung sống với gia đình ông L, nhưng bà N không đồng ý. Đồng thời ông L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn nên bà N và ông L thường xuyên xảy ra cự cãi và bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà N làm đơn xin ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà N xác định giữa bà và ông L quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Danh Thị Thiên N, sinh ngày 10/5/2017, hiện đang sống cùng với bà N. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Danh L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Danh L không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về thời hạn giải quyết vụ án thì đảm bảo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị N, chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông Danh L. Về con chung, giao con chung tên Danh Thị Thiên N, sinh ngày 10/5/2017 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, bà N xác nhận không yêu cầu và không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Danh L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228; điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Thị N và ông Danh L.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Thị N khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với bị đơn ông Danh L. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị N và ông Danh L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/12/2016, nên theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân xin ly hôn bà N xác nhận là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, do ông L muốn bà N về chung sống với gia đình ông L, nhưng bà N không đồng ý. Đồng thời ông L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn nên bà N và ông L thường xuyên xảy ra cự cãi và bất hòa. Mặc dù bà N và ông L đã tự hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên sâu sắc và đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Nay, bà N xét thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với ông L. Phía ông L không có ý kiến theo yêu cầu xin ly hôn của bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng bà N và ông L không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc; thời gian ông, bà sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và tình trạng hôn nhân giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà N xác định quá trình chung sống giữa bà và ông L quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Danh Thị Thiên N, sinh ngày 10/5/2017, hiện đang sống cùng với bà N. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét con chung đang sống cùng với bà N, nên cần thiết giao cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Danh Thị Thiên N là muốn sống cùng mẹ. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của bà Thị N.

Ông Danh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông L thực hiện các quyền này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị N xác định đủ điều kiện tự nuôi con nên tự nguyện không yêu cầu ông Danh L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con trong vụ kiện này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do ông Danh L không có ý kiến tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề nêu trên, ông L có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị N, bà N được ly hôn với ông Danh L.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Danh Thị Thiên N, sinh ngày 10/5/2017 cho bà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông Danh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Nếu sau này, trong quá trình nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, bà Thị N gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu ông Danh L cấp dưỡng nuôi con chung hoặc trong trường hợp bà N không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ông Danh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông L thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

3/ Về tài sản chung: Bà Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc bà Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà N được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014446 ngày 14/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- An Giang).

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1-An Giang;
- Phòng THSDA khu vực 1-An Giang;
- UBND phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 31 tháng 7 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 31 tháng 7 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- An Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà: Chung Kim Sang.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 231/2025/TLST-HGNĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc "*Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*", giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Thị N,** sinh ngày: 18/7/1987 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 61, tổ 8, ấp Tà Tây, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 61, tổ 8, ấp Tà Tây, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang).

* Bị đơn: Ông **Danh L**, sinh ngày: 11/02/1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 184, tổ 10, ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 184, tổ 10, ấp Tà Keo Vàm, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị N, bà N được ly hôn với ông Danh L.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Danh Thị Thiên Nhi, sinh ngày 10/5/2017 cho bà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông Danh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Nếu sau này, trong quá trình nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, bà Thị N gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu ông Danh L cấp dưỡng nuôi con chung hoặc trong trường hợp bà N không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ông Danh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông L thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

3/ Về tài sản chung: Bà Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc bà Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà N được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014446 ngày 14/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- An Giang).

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi …….. giờ …….. phút cùng ngày .

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tiến **Chung Kim Sang** **Vũ Thị Phương Thanh**